TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HSST
Ngày: 16/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm – Ông Vũ Anh Tuấn
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỵ Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Đình C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính; Nam; Sinh ngày: 26 tháng 7 năm 1984 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Khối 7, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn T – (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1949; Vợ: Đào Thị Cẩm T – sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 25/02/2011, bị Tòa án nhân dân TP Vinh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bồi thường dân sự 7.000.000 đồng và án phí HSST 200.000 đồng; Ngày 23/03/2012, bị Tòa án nhân dân TP Vinh xử phạt 7 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo của bản án ngày 25/02/2011, buộc Phan Đình C phải chấp hành hình phạt cả hai bản án là 8 năm 3 tháng tù. Buộc phải bồi thường thiệt hại cho 3 bị hại tổng số tiền 112.000.000 đồng + 105.000.000 đồng + 7.000.000 đồng = 224.000.000 đồng; buộc phải thi hành 200.000 đồng tiền án phí HSST và 11.200.000 đồng tiền án phí DSST. Ngày 25/04/2018, Phan Đình C chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/05/2022, Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh xác nhận Phan Đình C còn phải thi hành số tiền 8.250.000 đồng; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/04/2006, bị Công an Phường Quang Trung, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi "Gây mất trật tự công cộng", đã thi hành xong ngày 20/04/2006; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Hoàng Thị Hồng – sinh năm 1976 – có mặt

Địa chỉ: Xóm Thường Xuân, xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 09/2019, Phan Đình C sau khi ra tù, do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản. Thông qua quan hệ quen biết, Phan Đình C biết được chị Hoàng Thị Hồng (sinh năm 1976, trú tại xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) có nhu cầu xin việc làm cho con gái là chị Nguyễn Thị Trang (sinh năm 1997, trú tại xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) vào làm giáo viên giảng dạy tại trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An. Phan Đình C tuy không có chức năng tuyển dụng giáo viên và không có quan hệ xã hội để xin việc nhưng C vẫn đồng ý nhận xin việc cho con gái của chị Hoàng Thị Hồng với số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó có 20.000.000 đồng là tiền công xin việc của C thì chị Hồng đồng ý. Đến ngày 17/09/2019, Phan Đình C hẹn gặp chị Hoàng Thị Hồng tại khu vực quán Cà phê Công viên Trung tâm thành phố Vinh, tại đây, chị Hồng đưa cho Phan Đình C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền đặt cọc xin việc. Phan Đình C nhận tiền và ký vào giấy nhận tiền do chị Hồng lập. Ngày 10/10/2019, Phan Đình C tiếp tục gặp chị Hồng và nhận số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Phan Đình C nhận tiền và ký vào giấy nhận tiền của chị Hồng. Ngày 13/11/2019, Phan Đình C yêu cầu chị Hồng chuyển số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0101001208628 mang tên Phan Đình C, chị Hồng đã chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng cho C. Ngày 10/01/2020, Phan Đình C yêu cầu chị Hồng chuyển tiếp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của C, chị Hồng đồng ý và chuyển khoản 20.000.000 đồng cho C. Ngày 02/02/2020, Phan Đình C gặp chị Hồng và nhận tiếp số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) của chị Hồng và ký xác nhận vào giấy nhận tiền của chị Hồng lập. Ngày 10/02/2020, Phan Đình C tiếp tục gặp chị Hồng và nhận số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) của chị Hồng, đồng thời, C đưa cho chị Hồng xem hình ảnh chụp lại qua điện thoại quyết định tuyển dụng để chị Hồng tin tưởng. Đến ngày 16/03/2020, Phan Đình C yêu cầu chị Hồng chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của Phan Đình C để nhận quyết định tuyển dụng mà C đã cho chị Hồng xem nên chị Hồng đồng ý chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng. Sau một thời gian, Phan Đình C tiếp tục yêu cầu chị Hồng đưa hết số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nhưng chị Hồng không đồng ý. Tổng số tiền chị Hồng đã giao trực tiếp và chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0101001208628 cho Phan Đình C là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Đến tháng 04/2020, sau nhiều lần hứa hẹn xin việc nhưng không thực hiện như cam kết, chị Hồng yêu cầu Phan Đình C trả lại số tiền xin việc đã đưa cho C nhưng C cắt liên lạc, đi khỏi địa phương và không trả lại tiền cho chị Hồng.

Ngày 01/08/2021, chị Hoàng Thị Hồng làm đơn tố cáo Phan Đình C đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh và giao nộp "01 giấy giao nhận tiền" trên giấy ghi ngày giao nhận tiền, có chữ ký Hoàng Thị Hồng và chữ ký, chữ viết người nhận tiền Phan Đình C.

Ngày 24/02/2022, Phan Đình C đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đầu thú, giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có

gắn sim số 0912260784. Tại cơ quan điều tra, Phan Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ bản kết luận giám định số 82/KL-PC09 (Đ3-TL) ngày 02/03/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "*Chữ ký, chữ viết "Phan Đình C" tại các vị trí đánh số mực màu đỏ (1), (2), (3), (4) trên tờ giấy kẻ ngang giao nhận tiền giữa Hoàng Thị Hồng và Phan Đình C có nội dung "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam…(Bốn mươi triệu đồng) ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Phan Đình C trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 là do cùng một người ký, viết ra".*

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Hoàng Thị Hồng yêu cầu Phan Đình C đền bù 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Bản Cáo Trạng số 153/CT-VKS-TPV ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phan Đình C về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Đình C từ 08 năm - 09 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Hồng số tiền 195.000.000 đồng; Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có gắn sim số 0912260784 thu giữ của Phan Đình C; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 09/2019, thông qua quan hệ quen biết, Phan Đình C tuy không có chức năng, thẩm quyền gì trong việc tuyển dụng nhân sự vào làm giáo viên tại trường học nhưng C đã hứa hẹn xin việc cho con gái chị Hoàng Thị Hồng là Nguyễn Thị Trang vào làm giáo viện tại trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành

phố Vinh, với số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng) trong đó, tiền công xin việc của C là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tin lời Phan Đình C là thật nên từ ngày 17/09/2019 đến ngày 16/03/2020, chị Hoàng Thị Hồng 04 lần đưa tiền mặt, tổng 140.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và 03 lần chuyển khoản, tổng 80.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank mang tên Phan Đình C. Tổng số tiền chị Hoàng Thị Hồng đưa cho Phan Đình C để xin việc là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, gây tâm lý hoang mang cho người dân, bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xáo án tích nên lần này phạm tội phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, ông ngoại là liệt sỹ và gia đình bị cáo là người thờ phụng liệt sỹ nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Hồng số tiền 220.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 25.000.000, nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Hồng số tiền 195.000.000 đồng.

[2.4]. Về vật chứng: - 01 (một) chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia màu xanh, có gắn sim số 0912260784 thu giữ của Phan Đình C, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

[2.5]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Đình C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Đình C 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/02/2022.

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Đình C phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Hồng số tiền 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền bồi thường nêu trên nếu bị cáo không thanh toán

khoản tiền đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có gắn sim số 0912260784 thu giữ của Phan Đình C, đã qua sử dụng (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2022/167 ngày 10/6/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.750.000 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận
- VKS,THADS TP Vinh;
- Công an TPVinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Hòa